

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 190/2024/HS-PT

Ngày: 15-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Hoàn

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/2024/TLPT-HS ngày 28/8/2024 đối với bị cáo Phan Văn Th cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2024/HS-ST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo.**

1. Phan Văn Th; sinh năm: 1989; tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Số 10 đường KVC, phường AB, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K và bà Võ Thị L; vợ: Nguyễn Lê Thị Bích Ph (đã ly hôn); bị cáo có 02 người con sinh năm 2014 và 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà từ 01/8/2023 đến ngày 23/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Duy A – Công ty luật TNHH A+; Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Phan Văn T; sinh năm: 1978; tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp:

Buôn bán; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q và bà Phan Thị L; vợ: Võ Thị L; bị cáo có 02 người con sinh năm 2008 và 2015; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà từ 01/8/2023 đến ngày 23/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt.

3. Bùi Đình Đại Đ, sinh năm: 1998; tại Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình T và bà Võ Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 66/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Bùi Đình Đại Đ 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày 29/9/2016 về tội “*Cố ý gây Th tích*”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà từ 01/8/2023 đến ngày 26/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng hình thức bảo lãnh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Anh Võ Thái Ph, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn 5, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Anh Bùi Đình Đ, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Anh Võ Minh Th, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 01/8/2023, qua công tác nghiệp vụ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy, Công an huyện Lâm Hà đã tiến hành kiểm tra tại phòng hát số 14 của quán Karaoke “Nguyên Lê” thuộc thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà thì phát hiện và bắt quả tang 10 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép ma túy. Gồm:

1. Bùi Đình Đại Đ, sinh năm 1998, đăng ký thường trú tại: Thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

2. Phan Văn Th, sinh năm 1989, đăng ký thường trú tại: Thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. Võ Thái Ph, sinh năm 1984, đăng ký thường trú tại: Thôn 5, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

4. Bùi Đình Đ, sinh năm 1992, đăng ký thường trú tại: Thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

5. Võ Minh Th, sinh năm 1976, đăng ký thường trú tại: Thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

6. Phan Văn T, sinh năm 1978, đăng ký thường trú tại: Thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

7. Nguyễn Thùy H, sinh năm 1984, đăng ký thường trú tại: Thôn HM, xã XH, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

8. Phạm Trà M, sinh năm 2002, đăng ký thường trú tại: Thôn LH2, xã CD, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

9. Nguyễn Thị B, sinh năm 1992, đăng ký thường trú tại: Khu 12, xã BB, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

10. Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1984, đăng ký thường trú tại: Thôn BT, xã QT, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc. Quá trình điều tra xác định: Vào trưa ngày 01/8/2023, cả nhóm gồm Đ, T, Ph, Th, Th và Đ ăn uống tại quán ăn “Gia Đình” thuộc thôn TA, xã TT, huyện Lâm Hà để mừng sinh nhật của Th. Sau khi ăn uống xong, thì Th rủ cả nhóm đi hát karaoke và sử dụng ma túy thì cả nhóm thống nhất cùng đến quán Karaoke “Nguyên Lê” thuộc thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà. T đưa cho T 3.000.000 đồng để góp nhưng Th không lấy và có nói sẽ chịu tiền “đồ”(tức tiền mua ma túy) cho cả nhóm sử dụng trước, còn những chi phí sau sẽ tính sau thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, Đồng điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Tucson màu đen, mang biển kiểm soát 51K – 117.18 do Th mượn của bạn là Lê Hữu Quý, sinh năm 1982 chở cả nhóm đi đến quán karaoke “Nguyên Lê”. Trên đường đi, T có hỏi Th là có đồ chưa (tức là có ma túy chưa) thì Th nói chưa và có hỏi T ở đâu bán ma túy thì T nói gọi cho Phan Đình Đường hỏi chỗ mua ma túy. Th dùng ứng dụng maseger gọi cho Đường hỏi chỗ mua ma túy, nhưng Đường nói “không biết”, tuy nhiên sau đó Đường có gửi cho Th một số điện thoại và nói Th tự liên lạc thử xem. Sau đó, Th gọi vào số mà Đường đưa và gặp một người đàn ông bán ma túy (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt mua ma túy với số tiền 6.000.000đ

(sáu triệu đồng) và hẹn giao tại quán Karaoke “Nguyễn Lê” thuộc thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà thì người bán đồng ý và nói Th chuyển thêm số tiền 700.000 đồng là tiền công đi giao. Th đồng ý, sau đó chuyển tổng số tiền 6.700.000 đồng qua tài khoản do người bán ma túy cung cấp. Khi cả nhóm đến quán thì vào phòng số 14 để hát và có thêm Nguyễn Thùy H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị B và Ngô Thị Thanh (hay còn gọi là Nấm), sinh năm 1991 là nhân viên nữ của quán vào phòng để phục vụ.

Khoảng 05 phút sau, Th nhận được điện thoại của người đến giao ma túy thì Th đưa điện thoại cho Đồng và nói Đồng nghe máy và đi nhận ma túy. Đồng cầm điện thoại của Th đi ra khỏi phòng hát nghe và nói đang ở phòng hát số 14. Sau khi tắt máy thì Đồng thấy một người phụ nữ lạ mặt, đeo khẩu trang đi tới đưa cho Đồng một gói được quấn bằng giấy vệ sinh bên trong có ma túy. Đồng nhận rồi quay lại đi vào phòng hát và đưa cho T số ma túy vừa nhận được. Lúc này trong phòng chỉ có ánh đèn mờ, T mở gói giấy thì thấy có một túi nylon bên trong có chứa ma túy loại Ketamine và 02 (hai) viên thuốc lắc. T lấy một viên “thuốc lắc” bẻ đôi rồi tự sử dụng một nửa. Nửa viên “thuốc lắc” còn lại và một viên nguyên thì T bẻ ra làm 06 phần nhỏ rồi đưa cho Phan Văn Th, Bùi Đình Đ, Nguyễn Thùy H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị B và Ngô Thị Thanh để sử dụng. Sau đó, T thấy có 01 đĩa sứ bên trên có 01 ống hút và 01 thẻ nhựa để trên bàn thì T dùng bật lửa hơi nóng đĩa sứ rồi lấy gói ma túy Ketamin đổ vào đĩa và nghiền nhỏ, kẻ ra nhiều đường nhỏ rồi T tự sử dụng hết 02 đường trên. Sau khi sử dụng xong thì T để đĩa sứ có ma túy xuống bàn để cho những người trong phòng cùng nhau sử dụng. Sau đó “Nấm” là người ngồi cùng Đồng cầm đĩa sứ bên trên có ma túy lần lượt đưa cho Thìn, Đức, Nguyễn Thị Ph, Võ Thái Ph, My, Th sử dụng ma túy, đồng thời Đồng đi cùng và sử dụng điện thoại bật đèn Flas chiếu sáng cho “Nấm” mời các đối tượng trên sử dụng ma túy. Sau khi mời xong, “Nấm” và Đồng quay lại vị trí ngồi ban đầu để xử dụng ma túy. Tại đây, Đồng tự cầm đĩa và sử dụng ma túy, sau đó cầm đĩa và mời “Nấm” sử dụng ma túy. Tuy nhiên “Nấm” nói Đồng sử dụng ma túy trước, Đồng tiếp tục tự cầm đĩa sử dụng ma túy và “Nấm” dùng điện thoại trên bàn mở đèn Flash soi cho Đồng tự sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, Đồng có cầm đĩa sứ cho “Nấm” sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì “Nấm” đi ra ngoài và không quay lại. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang, thu giữ niêm phong tang vật và đưa về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an, các đối tượng đã thừa nhận hành vi như trên của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh trắng, 01 ống hút tự chế được quấn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng được niêm

phong đánh số 01; 02 gói nylon, có đường kẻ màu xanh được niêm phong đánh số 02 được thu trong cặp đeo của Bùi Đình Đại Đ; 01 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu được trên đĩa sứ nước niêm phong đánh số 03. Ngoài ra thu giữ các tài sản sau: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu vàng Gold số sêri: GQ34LYNWJ7 của Phan Văn T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím số sêri: 4T9W3FNWG0 và 01 xe ô tô hiệu Hyundai Tucson, màu đen mang biển kiểm soát 51K – 117.18; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu đen của Bùi Đình Đ được niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu tím có gắn sim số 0333668012 của Phạm Trà M được niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A73, màu xám có gắn sim số 0961200035 của Nguyễn Thùy H được niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen số sêri: GHKYT0CRJCLH của Võ Minh Th được niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S8 màu xám của Võ Thái Ph có số hiệu máy SM-G9504; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đồng gắn sim số 0968601792 của Nguyễn Thị B được niêm phong.

Bản kết luận giám định số 936/QĐ-KTHS ngày 08/8/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0630g (không phẩy không sáu ba không gam), loại Ketamine.

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4068g (không phẩy bốn không sáu tám gam), loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T và Bùi Đình Đại Đ về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2024/HSST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã xử;

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T và Bùi Đình Đại Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến ngày 23/01/2024 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến ngày 23/01/2024 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

1.3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình Đại Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến ngày 26/01/2024 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/7/2024, bị cáo Phan Văn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/7/2024, bị cáo Phan Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/7/2024, bị cáo Bùi Đình Đại Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/10/2024, bị cáo Bùi Đình Đại Đ có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phan Văn T, Bùi Đình Đại Đ không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm, khai nhận hành vi như bản án sơ thẩm đã xét xử; đồng thời bị cáo Bùi Đình Đại Đ giữ nguyên nội dung rút kháng cáo, bị cáo Phan Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo Phan Văn Th cho rằng mình không phải là người rủ rê các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Đại Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Th đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm t khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Th vì bị cáo cung cấp thông tin về tội phạm cho Công an huyện Đắk Glong, ngoài ra còn đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th, nếu cần thì hủy bản án sơ thẩm

để điều tra ai là người rủ rê, khởi xướng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, mặc dù bị cáo Th không thừa nhận là người rủ rê, khởi xướng việc sử dụng ma túy nhưng qua lời khai của các bị cáo và đối tượng Võ Thái Ph, Võ Minh Th, Bùi Đình Đ tại giai đoạn điều tra đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 01/8/2023 tại quán Karaoke “Nguyễn Lê” thuộc thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T, Bùi Đình Đại Đ đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các bị cáo cùng các đối tượng gồm Võ Thái Ph, Bùi Đình Đ, Võ Minh Th, Nguyễn Thùy H, Phạm Trà M, Nguyễn Thị B, Nguyễn Thị Ph và Ngô Thị Thành, cùng nhau sử dụng ma túy Ketamine, các đối tượng sử dụng đến 15 giờ 15 cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định được vai trò như sau: Bị cáo Th có hành vi rủ rê các bị cáo Đồng, T và các đối tượng Võ Thái Ph, Bùi Đình Đ, Võ Minh Th cùng sử dụng ma túy, sau đó bị cáo Th trực tiếp liên lạc, bỏ số tiền 6.700.000đ để mua ma túy. Bị cáo T có hành vi nhận ma túy từ Đồng, sau đó bẻ, chia thuốc lắc và đưa cho bị cáo Th, Bùi Đình Đ, Nguyễn Thùy H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Thanh để sử dụng, sau đó có hành vi hơ nóng đĩa sứ và đổ ma túy Ketamine vào đĩa sứ cho cả nhóm sử dụng. Bị cáo Đồng có hành vi đi nhận ma túy và đưa cho bị cáo T, tiếp đó có hành vi cầm điện thoại mở đèn soi cho những người còn lại trong phòng để sử dụng ma túy.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T và Bùi Đình Đại Đ phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Bùi Đình Đại Đ rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự,

đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Đại Đ là phù hợp.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T:

[5.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn Th thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phan Văn Th được Ban chấp hành Đoàn Công an huyện Đăk Glong có thư cảm ơn vì có sự đóng góp, giúp đỡ đối với nhân dân, thiếu nhi huyện Đăk Glong, bị cáo còn được Ban chấp hành Hội chữ thập đỏ xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa có thư cảm ơn vì đã ủng hộ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, được Ban chấp hành Đoàn huyện Đăk Glong có thư cảm ơn vì đã hỗ trợ quà khuyến học cho học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn, có ông bà ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xem xét nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, phân hóa vai trò các bị cáo, xử phạt bị cáo là phù hợp, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo xuất trình xác nhận của Công an huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông về cung cấp thông tin phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nhưng cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời, bị cáo Th là người đã khởi xướng, rủ rê và là người mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th.

[5.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn T thấy rằng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo T xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương có thành tích trong phong trào phòng chống dịch Covid-19. Ngoài ra, còn có xác nhận của Công an huyện Lâm Hà, bị cáo T có công trong việc phát hiện tội phạm đánh bạc xảy ra tại huyện Lâm Hà và được Công an huyện Lâm Hà tiếp nhận, xử lý; đồng thời đề nghị biểu dương, khen thưởng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Văn Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Đình Đại Đ. Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2024/HS-ST ngày 17/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Bùi Đình Đại Đ kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/10/2024).

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn Th, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Th, Phan Văn T phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn Th.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến ngày 23/01/2024 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn T.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01/8/2023 đến ngày 23/01/2024 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Lâm Hà (14);
- VKSND huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lâm Hà (01);
- Cơ quan huyện Lâm Hà (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (07); Luật sư (01);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài